

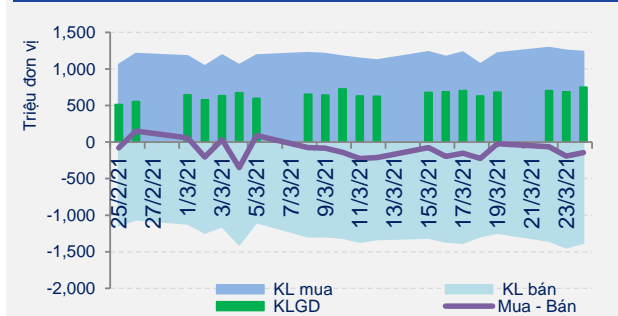
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/3/2021

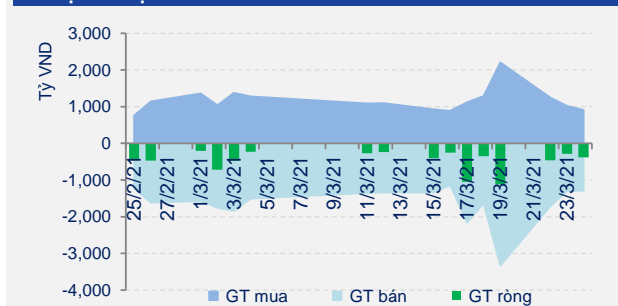
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,161.81	268.69
% Thay đổi	↓ -1.83%	↓ -1.34%
KLGD (CP)	750,476,625	178,367,690
GTGD (tỷ đồng)	17,649.80	2,797.39
Tổng cung (CP)	1,378,959,100	250,423,300
Tổng cầu (CP)	1,235,949,400	216,046,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,840,309	581,714
KL mua (CP)	24,502,400	883,988
GTmua (tỷ đồng)	906.96	18.58
GT bán (tỷ đồng)	1,291.47	8.86
GT ròng (tỷ đồng)	(384.51)	9.72

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.43%	17.2	2.9	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.60%	18.2	2.6	10.0%
Dầu khí	↓ -2.15%	-	2.1	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.88%	-	5.3	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.76%	15.3	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.51%	18.0	4.3	7.9%
Ngân hàng	↓ -2.25%	11.5	2.3	28.5%
Nguyên vật liệu	↓ -2.94%	17.0	2.3	13.7%
Tài chính	↓ -1.09%	19.4	3.3	26.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.97%	15.6	2.5	3.6%
VN - Index	↓ -1.83%	18.2	2.9	
HNX - Index	↓ -1.34%	18.1	4.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh với thanh khoản ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 21,64 điểm (-1,83%) xuống 1.161,81 điểm; HNX-Index giảm 3,65 điểm (-1,34%) xuống 268,69 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 20.447 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 928 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 3.095 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 174 mã tăng, 76 mã tham chiếu, 571 mã giảm. Thị trường giảm trong toàn bộ thời gian do chịu áp lực bán từ đầu phiên và mạnh dần lên sau đó; về chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Nhóm cổ phiếu Large Cap bị bán mạnh trong phiên hôm nay. BID (-3,5%), CTG (-3,7%), VHM (-1,5%), GVR (-4,1%), VCB (-1,1%), TCB (-2,8%)... là những cổ phiếu kéo giảm chỉ số. Riêng VIC (+1,3%) đi ngược thị trường chung và kim hãm đà giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán sụt giảm sâu với các mã như SSI (-4,9%), SHS (-1,8%), VIX (-6,6%), VND (-2,2%), HCM (-4,6%)... Cổ phiếu SSB (+19,9%) đi ngược thị trường chung trong ngày đầu niêm yết trên sàn HOSE với sắc tím kịch trần, khối lượng giao dịch đạt hơn 6 triệu cổ phiếu, giá trị đạt hơn 120 tỷ đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Mỹ điều chỉnh trong phiên đêm qua đã khiến cho tâm lý nhà đầu tư Việt Nam trở nên tiêu cực. Dẫn đến lực bán mạnh trong phiên hôm nay, rất may là chỉ số VN-Index vẫn kết phiên được trên ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50) khi lực cầu bắt đáy xuất hiện tại đây. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 các kỳ hạn cũng kết phiên cao hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 5-9 điểm cho thấy các nhà giao dịch nghiêng về khả năng thị trường sẽ hồi phục trong phiên tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc nên khả năng tăng trong phiên tới được chúng tôi đánh giá cao hơn với kháng cự gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20). Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3, 10/3, 18/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 nếu chưa chốt lời trong phiên 18/3 và 22/3 có thể chờ đợi những nhịp thị trường test ngưỡng 1.200 điểm để chốt lời. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 23/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 và trong phiên 24/3 khi thị trường chỉnh về MA50 tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên và mạnh dần sau đó, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.154,22 điểm. Về chiều, cầu gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 21,64 điểm (-1,83%) xuống 1.161,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.550 đồng, CTG giảm 1.500 đồng, VHM giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuyên suốt từ đầu đến cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 265,108 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,65 điểm (-1,34%) xuống 268,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 800 đồng, THD giảm 1.500 đồng, IDC giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 364,13 tỷ đồng tương ứng khối lượng ròng 13,9 triệu cổ phiếu. KBC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 150,7 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là POW với 81,2 tỷ đồng tương ứng với 6,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GAS là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 170,5 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,73 tỷ đồng tương ứng khối lượng ròng 302 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 2 tỷ đồng tương ứng với 22 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 640 triệu đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu.

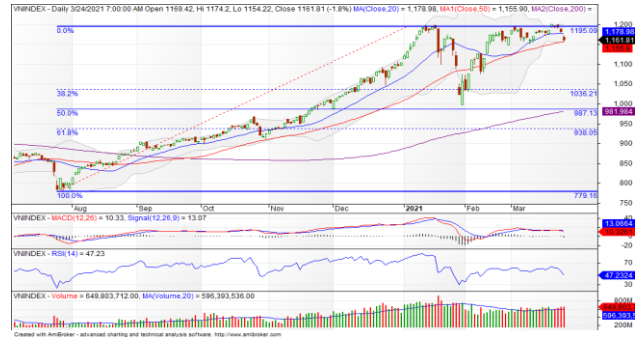
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng: Việt Nam đã trở thành nền kinh tế có quy mô đứng thứ 4 trong ASEAN và 37 thế giới

Thủ tướng vừa có báo cáo công tác nhiệm kỳ Chính phủ tại kỳ họp cuối cùng của Quốc hội khóa XIV. Thủ tướng cho biết những đột phá chiến lược là ưu tiên trong trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ. Việc tích lũy tăng trưởng trong giai đoạn 2016-2019 chính là "cửa để dành" giúp nền kinh tế nhanh chóng phục hồi do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh và khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán khá mạnh. Rất may là mẫu hình búa (hammer) không thực sự xấu cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện khi thị trường chỉnh về hỗ trợ MA50 ngày.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.155 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, rủi ro cũng sẽ gia tăng nếu thị trường đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ này.



TIN TRONG NƯỚC

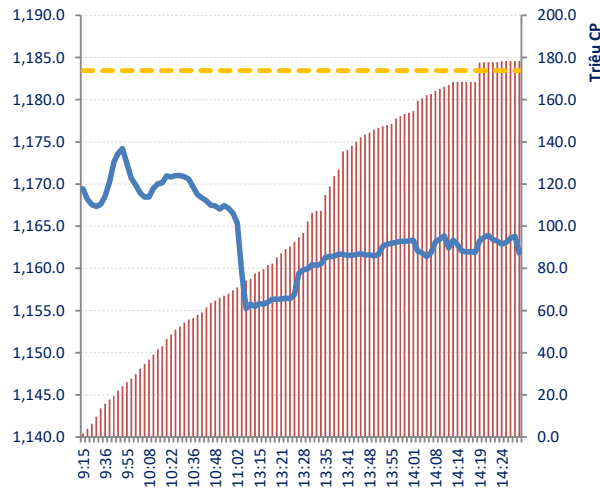
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,1 - 55,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.206 VND/USD, tăng 9 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

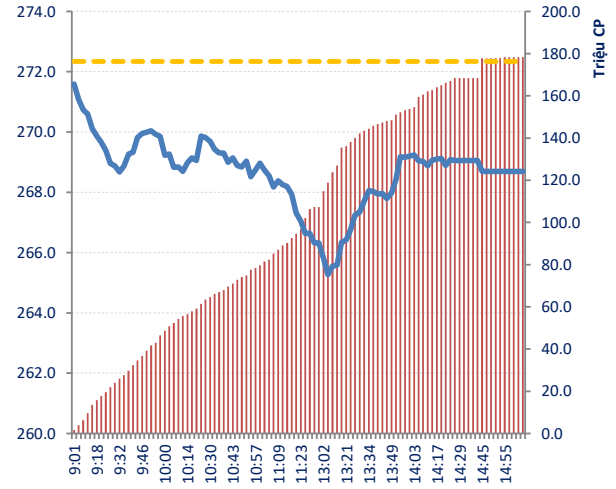
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,95 USD/ounce tương ứng với 0,4% lên 1.732,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,136 điểm tương ứng 0,14% lên 92,483 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1831 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3712 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,66 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,47 USD/thùng tương ứng với 2,55% lên 59,25 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/3, chỉ số Dow Jones giảm 308,05 điểm tương ứng 0,94% xuống 32.423,15 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 149,85 điểm tương ứng 1,12% xuống 13.227,7 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 30,07 điểm tương ứng 0,76% xuống 3.910,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

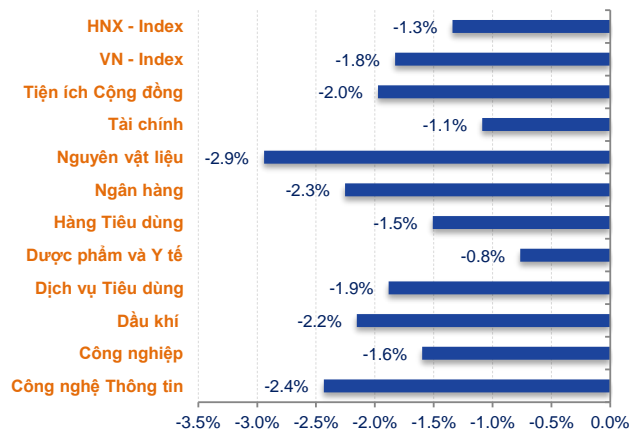
KLGD và VN-Index trong phiên



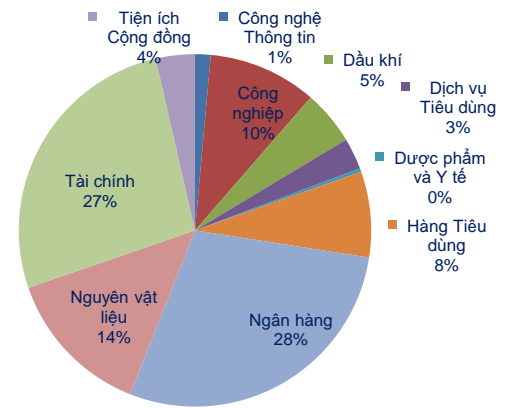
KLGD và HNX-Index trong phiên



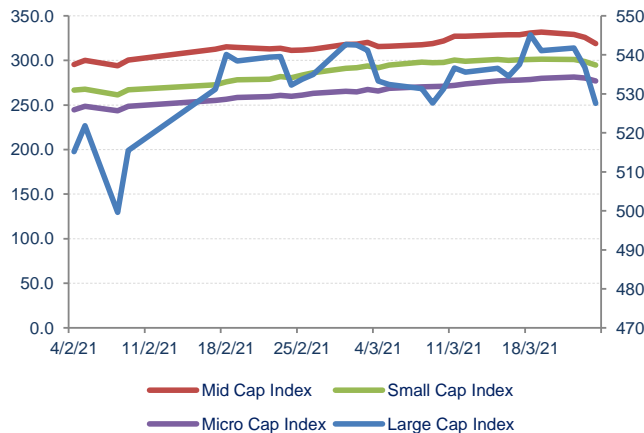
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



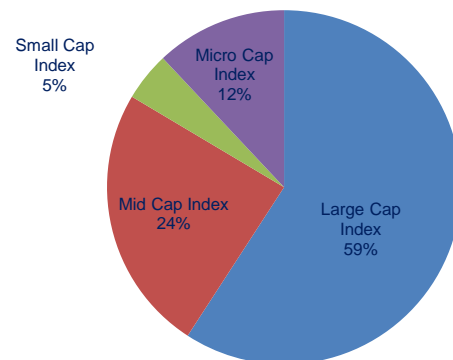
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	1,907,000	POW	6,297,600
2	CII	975,100	KBC	3,802,100
3	FUEVFVND	785,900	CTG	1,343,800
4	GVR	508,600	HPG	1,210,200
5	PVT	439,600	HDB	1,031,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	280,205	PVC	60,000
2	KLF	116,000	PPS	45,498
3	PVG	50,500	CEO	45,300
4	AMV	33,300	CMS	35,200
5	ART	29,500	BII	25,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	18.80	18.40	↓ -2.13%	68,145,456
FLC	9.18	9.79	↑ 6.64%	42,615,000
POW	13.30	12.75	↓ -4.14%	24,200,900
HPG	46.60	45.45	↓ -2.47%	23,966,900
ROS	4.45	4.28	↓ -3.82%	23,288,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	18.80	18.00	↓ -4.26%	25,709,476
PVS	23.40	22.70	↓ -2.99%	19,520,938
KLF	3.70	3.80	↑ 2.70%	15,153,920
SHS	28.20	27.70	↓ -1.77%	13,455,831
CEO	12.30	12.70	↑ 3.25%	9,256,738

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
HOT	35.20	37.65	2.45	↑ 6.96%
HAP	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%
HCD	4.05	4.33	0.28	↑ 6.91%
CLW	22.45	24.00	1.55	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MAC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
LUT	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
NBW	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%
DL1	14.60	16.00	1.40	↑ 9.59%
NAP	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	43.75	40.70	-3.05	↓ -6.97%
IJC	31.05	28.90	-2.15	↓ -6.92%
RIC	18.15	16.90	-1.25	↓ -6.89%
SGR	35.65	33.20	-2.45	↓ -6.87%
LGC	68.50	63.80	-4.70	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
VC7	19.30	17.40	-1.90	↓ -9.84%
PCG	10.30	9.30	-1.00	↓ -9.71%
VE4	26.90	24.30	-2.60	↓ -9.67%
HLY	24.90	22.50	-2.40	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	68,145,456	9.6%	1,487	12.6	1.2
FLC	42,615,000	3250.0%	225	40.8	0.5
POW	24,200,900	7.2%	937	14.2	1.0
HPG	23,966,900	25.1%	4,056	11.5	2.6
ROS	23,288,800	0.0%	4	1,245.9	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	25,709,476	12.3%	1,552	12.1	1.4
PVS	19,520,938	5.0%	1,357	17.2	0.9
KLF	15,153,920	0.1%	13	290.5	0.4
SHS	13,455,831	25.5%	3,639	7.7	1.8
CEO	9,256,738	-1.9%	(261)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 7.0%	0.1%	5	577.1	0.3
HOT	↑ 7.0%	-26.0%	(3,140)	-	3.6
HAP	↑ 7.0%	5.8%	731	23.6	1.3
HCD	↑ 6.9%	0.4%	56	72.3	0.3
CLW	↑ 6.9%	12.0%	2,041	11.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MAC	↑ 10.0%	0.6%	68	103.0	0.6
LUT	↑ 9.7%	0.0%	5	1,184.2	0.5
NBW	↑ 9.6%	9.9%	1,499	13.2	1.3
DL1	↑ 9.6%	1.3%	149	98.1	1.2
NAP	↑ 9.6%	4.9%	517	22.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1,907,000	15.8%	4,081	22.5	3.6
CII	975,100	3.1%	1,050	23.0	0.7
UEVFN	785,900	N/A	N/A	N/A	N/A
GVR	508,600	8.4%	1,070	27.4	2.3
PVT	439,600	10.3%	1,895	9.3	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	280,205	5.0%	1,357	17.2	0.9
KLF	116,000	0.1%	13	290.5	0.4
PVG	50,500	0.1%	14	763.9	0.8
AMV	33,300	32.3%	3,964	3.3	1.0
ART	29,500	0.1%	16	463.3	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	360,229	4.0%	1,488	71.6	2.7
VCB	355,310	20.5%	4,974	19.3	3.6
VHM	324,675	36.1%	8,463	11.7	3.6
VNM	209,414	35.0%	5,313	18.9	6.2
BID	175,762	8.9%	1,740	25.1	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,580	61.8%	8,686	22.9	13.1
SHB	32,910	12.3%	1,552	12.1	1.4
BAB	21,113	7.3%	839	35.5	2.5
VCS	14,608	39.1%	9,072	10.1	3.8
IDC	11,760	7.0%	1,005	39.0	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.00	9.8%	924	13.6	1.1
DRH	2.57	5.8%	792	16.8	0.9
PXS	2.44	0.8%	45	165.1	1.3
EVG	2.41	2.7%	285	35.8	0.9
HRC	2.25	1.7%	297	222.4	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.22	0.0%	5	1,184.2	0.5
ACM	2.61	0.0%	2	765.8	0.2
HHG	2.60	-20.6%	(1,900)	-	0.3
THD	2.49	61.8%	8,686	22.9	13.1
VIG	2.46	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
